

Bản án số: 246/2026/HS-ST

Ngày: 15/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 241/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 01/3/1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1968 và bà Trịnh Thị Thùy D, sinh năm 1971; có vợ Y T, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không

Tiền sử:

- Tại Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 14/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cải thiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến ngày 07/12/2023 được tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 19/12/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 374/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm kể từ ngày 19/12/2023 đến ngày 19/12/2025 (sau sáp nhập thay đổi bằng Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 64/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh ngày 30/7/2025).

Nhân thân:

- Ngày 10/02/2014, bị Công an huyện T, tỉnh Long An xử phạt phạm vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine).

- Ngày 07/11/2016, bị Công an huyện T, tỉnh Long An lập hồ sơ xử lý và chuyển UBND thị trấn T lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi nghiện ma túy, thời hạn 03 tháng.

- Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 17/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 07/10/2018 được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16/12/2025 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/8/2025, Công an xã T, tỉnh Tây Ninh tiến hành mời Nguyễn Trọng Q, là đối tượng đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định 374/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh). Tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Trọng Q để xét nghiệm, kết quả xét nghiệm nhanh thể hiện Nguyễn Trọng Q dương tính với ma túy, Q khai sử dụng ma túy tại địa chỉ B P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/7/2025 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ đến Công an phường X, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1994, nơi thường trú: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng Q khai nhận: ngày 26/7/2025, Q đón xe ôm công nghệ (G1) từ nhà hàng Đ, số B P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực đầu đường A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch), điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh (không rõ biển số), Q mua 01 tép ma túy “đá” được đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu với giá 200.000 đồng và 01 nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy “đá” với giá 20.000 đồng. Sau đó, Q đem ma túy vừa mua được đến khu vực bên ngoài hàng rào phía trước nhà hàng Đ số 236 P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Q hút khoảng 15 phút thì ngưng, thấy ma túy vẫn còn trong nỏ, Q sử dụng khẩu trang y tế gói nỏ thủy tinh chứa ma túy, cất giấu ở bụi cây gần nơi Q sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 03/8/2025, Q tiếp tục lấy ma túy đã cất giấu trước đó để tiếp tục sử dụng hết. Sau đó, Q vứt bỏ nỏ thủy tinh và bình hút tự chế

vào thùng rác công cộng phía trước nhà hàng rồi đến cổng nhà hàng tiếp tục làm nhiệm vụ bảo vệ.

Vật chứng vụ án: Không có.

Tại bản cáo trạng số 333/CT-VKS-KV1 ngày 30/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Q về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Q về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: không có.

Bị cáo Nguyễn Trọng Q thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Trọng Q là người nghiện ma túy, đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 02 năm từ ngày 19/12/2023 đến ngày 19/12/2025 theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (sau sáp nhập thay đổi bằng Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 64/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh).

Vào ngày 26/7/2025, Q đón xe ôm công nghệ (G1) từ nhà hàng Đ, số B P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực đầu đường A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 tép ma túy “đá” được đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu với giá 200.000 đồng và 01 nỏ thủy tinh dùng để hút ma túy “đá” với giá 20.000 đồng. Sau đó, Q đem ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến khu vực bên ngoài hàng rào phía trước nhà hàng Đ số 236 P, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng. Q hút khoảng 15 phút thì ngưng, thấy ma túy vẫn còn trong nỏ, Q sử dụng khẩu trang y tế gói nỏ thủy tinh chứa ma túy, cất giấu ở bụi cây gần nơi Q sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 03/8/2025, Q tiếp tục lấy ma túy đã cất giấu trước đó tiếp tục sử dụng hết rồi bỏ nỏ thủy tinh, bình hút tự chế vào thùng rác công cộng phía trước nhà hàng.

Ngày 05/8/2025, Công an xã T, tỉnh Tây Ninh yêu cầu Nguyễn Trọng Q đến trụ sở làm việc, thực hiện cảm hóa giáo dục và tiến hành xét nghiệm ma túy, kết quả xét nghiệm nhanh thể hiện Nguyễn Trọng Q dương tính với ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1994, nơi thường trú: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Trọng Q đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian chưa hết thời hạn 02 năm quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An và Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [2], xét đã có cơ sở để kết tội bị cáo Nguyễn Trọng Q phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm

tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trọng Q có nhân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi được tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Không có

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Trọng Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, năm 2025, bị cáo Nguyễn Trọng Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 1 - TP.HCM; (3)
- TAND TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (3)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/22) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng